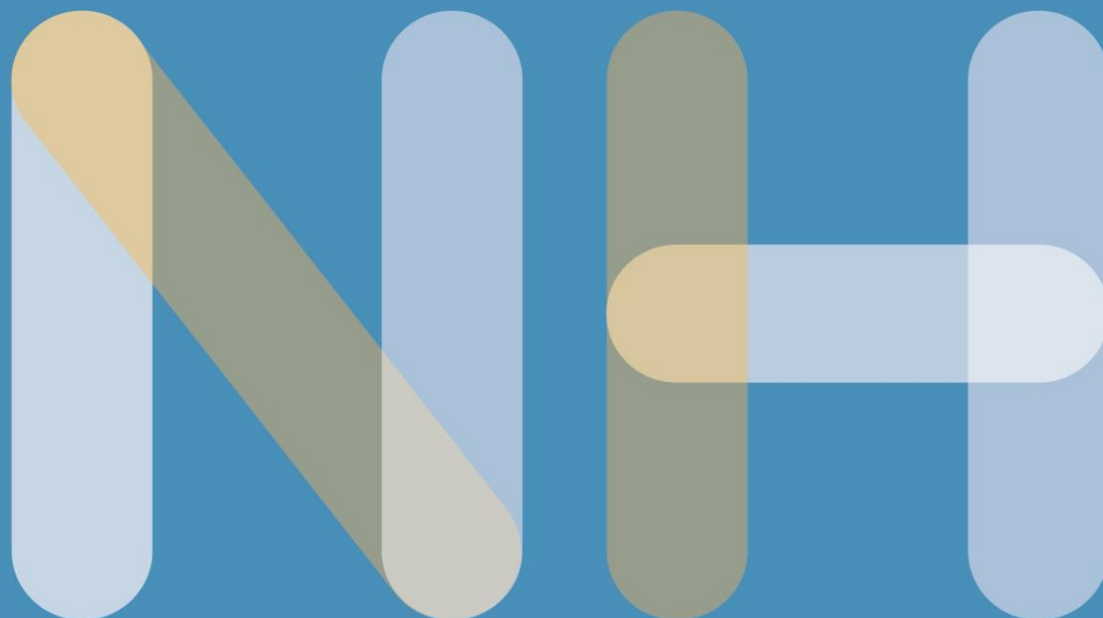


BẢN TIN HÀNG NGÀY

21 tháng 7 năm 2026



Nhóm dầu khí bị bán tháo

- Vn-Index tăng nhẹ trong khoảng 1 tiếng đầu ngày, nhưng sau đó giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa giảm 12.95 điểm
- Số mã giảm gấp 1.9 lần số mã tăng
- Ở chiều tăng, đa phần các cổ phiếu cũng chỉ tăng rất nhẹ dưới 1%, trong khi ở chiều giảm, các cổ phiếu lại giảm rất sâu.
- Nhóm dầu khí giảm mạnh nhất, trong đó GAS giảm sàn, PVS giảm 8.2%
- Vẫn có 1 số mã khác giảm sàn như CTS PNJ TCM
- Nhóm VIN cũng giảm suốt cả ngày và đóng góp không nhỏ vào chiều giảm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 26% so với ngày trước đó.

Candle SMA 20MA 60MA 120MA

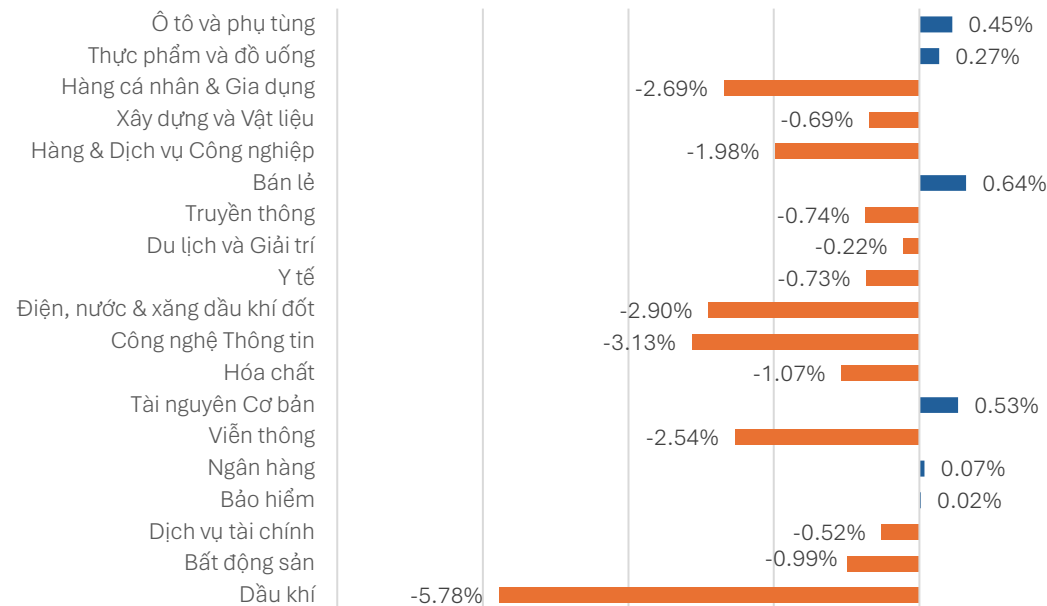


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,730.6	280.7	125.4
(+/-)	-12.95	-3.67	-0.92
(%)	-0.74%	-1.29%	-0.73%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	789	72	30
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	23,092	1,220	454
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	50	(52)	13
Số mã tăng	104	59	103
Số mã giảm	196	88	111
Số mã giá không đổi	71	42	70

1.

Nhận định thị trường

- Sau phiên vỡ hỗ trợ MA200 hôm qua, Vn-Index hôm nay hồi phục nhẹ đầu phiên để retest lại hỗ trợ, sau đó tiếp tục giảm, cho thấy đã tiếp tục xác nhận xu hướng giảm
- Hôm nay nhóm dầu khí bị bán tháo giảm mạnh có lẽ là vì nền giá vẫn còn ở vùng khá cao so với các nhóm ngành khác (như chứng khoán, bất động sản)
- Hôm nay là 1 phiên giảm điểm với thanh khoản giảm trong downtrend, chứng tỏ là 1 phiên giảm bình thường và chưa phát dấu hiệu đảo chiều.
- Tuy vậy, do đã giảm sâu, Vn-Index vẫn có thể sẽ có 1 2 phiên hồi kỹ thuật trong các ngày tới. Giờ có lẽ cũng không nên bán nữa, nhà đầu tư có lẽ chờ đợi phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng cổ phiếu.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.33	1.60
2	Nguyên vật liệu	11.40	1.36
3	Công nghiệp	11.82	1.63
4	Hàng Tiêu dùng	13.11	2.21
5	Dược phẩm và Y tế	14.93	1.47
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.18	3.33
7	Viễn thông	19.61	5.06
8	Tiện ích Cộng đồng	11.36	1.61
9	Tài chính	20.35	2.80
10	Ngân hàng	8.76	1.43
11	Công nghệ Thông tin	12.26	2.43

2.

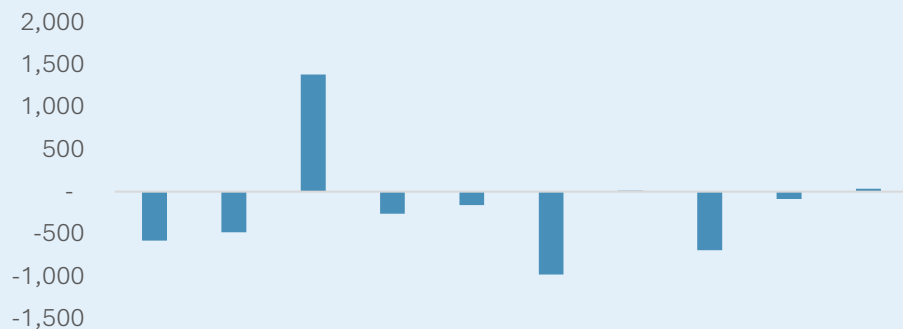
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	2.06%	NVL	1.20%	EVF	2.92%	VCF	3.34%	CTR	0.00%	HPG	0.97%	NT2	4.33%	DGC	0.00%
VPB	1.40%	VPI	1.14%	SSI	2.20%	FMC	3.11%	VGC	0.00%	NKG	0.96%	PGV	0.65%	AAA	0.00%
HDB	0.37%	KBC	0.88%	HCM	0.00%	ANV	2.33%	PC1	0.00%	PTB	-0.29%	REE	0.33%	VFG	0.00%
VIB	0.33%	KDH	0.56%	VDS	-0.41%	DBC	0.31%	HTI	-0.27%	DHC	-0.67%	POW	0.00%	PHR	-0.17%
CTG	0.32%	SIP	0.00%	DSE	-2.04%	MSN	0.15%	CTD	-0.85%	HSG	-0.94%	VSH	0.00%	DCM	-1.16%
VCB	0.00%	KOS	0.00%	VIX	-2.34%	SBT	0.00%	VCG	-0.96%	ACG	-2.42%	CHP	-0.37%	DPR	-1.23%
TPB	0.00%	SJS	-0.21%	FTS	-2.44%	PAN	0.00%	BMP	-1.42%			PPC	-0.55%	DPM	-1.53%
ACB	0.00%	IJC	-0.27%	TVS	-3.77%	VNM	-0.17%	HHV	-1.49%			TMP	-1.09%	GVR	-1.97%
SHB	0.00%	VHM	-0.37%	CTS	-7.00%	KDC	-0.40%	CII	-2.80%			BWE	-1.21%	CSV	-2.22%
MSB	-0.31%	CRE	-0.61%			BAF	-0.51%					SHP	-1.54%		
STB	-0.41%	TCH	-0.80%			BHN	-0.51%					GEG	-2.02%		
MBB	-0.44%	VRE	-0.86%			SAB	-0.63%					TDM	-5.08%		
TCB	-0.50%	SZC	-1.04%			VHC	-1.80%					PGD	-5.78%		
BID	-0.54%	VIC	-1.23%			HAG	-2.08%					GAS	-6.98%		
SSB	-0.63%	DXS	-1.44%			ASM	-2.52%								
EIB	-1.40%	HDG	-1.49%			MCM	-4.04%								
OCB	-1.93%	NLG	-1.69%												
NAB	-2.37%	PDR	-2.36%												
		HDC	-2.85%												
		DXG	-3.08%												
		BCM	-3.17%												
		QCG	-3.35%												
		DIG	-3.56%												

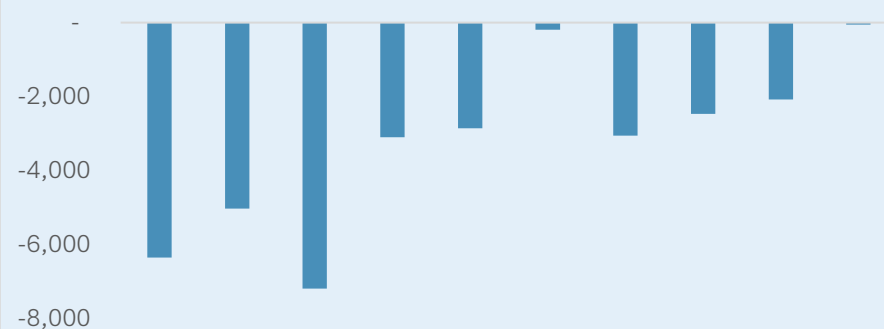
3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	SHB	HOSE	129.84	22.46	107.38
2	HDB	HOSE	112.03	21.76	90.26
3	VNM	HOSE	352.55	271.81	80.74
4	MWG	HOSE	103.00	27.35	75.65
5	HPG	HOSE	200.06	127.09	72.97
6	MSN	HOSE	167.11	104.46	62.64
7	PVT	HOSE	47.87	2.25	45.62
8	VIX	HOSE	80.23	37.58	42.64
9	NVL	HOSE	44.77	9.85	34.92
10	VCI	HOSE	49.03	15.47	33.56
11	SSI	HOSE	118.74	86.84	31.91
12	DCM	HOSE	39.05	7.98	31.07
13	VSC	HOSE	26.83	1.47	25.36
14	BMP	HOSE	36.40	13.09	23.31
15	VND	HOSE	48.79	26.15	22.64

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	69.16	202.07	- 132.91
2	FPT	HOSE	45.22	155.10	- 109.88
3	PVS	HNX	49.54	121.59	- 72.05
4	GAS	HOSE	43.35	110.58	- 67.22
5	ACB	HOSE	20.09	85.80	- 65.71
6	PNJ	HOSE	191.81	256.12	- 64.31
7	TCB	HOSE	42.45	101.59	- 59.14
8	BSR	HOSE	17.66	69.27	- 51.61
9	STB	HOSE	19.44	69.37	- 49.93
10	MBB	HOSE	42.33	91.77	- 49.44
11	PVD	HOSE	13.38	55.07	- 41.69
12	VRE	HOSE	48.87	81.37	- 32.50
13	TPB	HOSE	3.60	29.86	- 26.26
14	VCB	HOSE	58.09	83.37	- 25.28
15	VPB	HOSE	43.53	61.47	- 17.94

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	89.22	1.27%	7.11%	46.62%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	82.26	0.64%	5.27%	43.26%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,028.10	0.38%	0.78%	-6.88%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,260	0.03%	0.14%	0.55%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,510	0.08%	0.23%	0.50%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,330	-0.83%	-0.45%	-1.83%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.70%	-0.17%	-0.49%	1.93%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.54%	0.00%	0.00%	0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.72%	0.00%	-0.01%	0.54%

Nhập siêu lần đầu vượt mốc 20 tỷ USD

Theo số liệu sơ bộ của Cục Hải quan, trong kỳ 1 tháng 7 (từ ngày 1 đến 15/7), tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt 51,54 tỷ USD, giảm 2,6% so với nửa cuối tháng 6. Trong đó, xuất khẩu đạt 23,95 tỷ USD, giảm 9,7%. Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 15/7, kim ngạch xuất khẩu đạt 290,52 tỷ USD, tăng 21,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Ngược lại, nhập khẩu trong nửa đầu tháng 7 đạt 27,59 tỷ USD, tăng 4,6%. Lũy kế đến ngày 15/7, tổng trị giá nhập khẩu đạt 310,98 tỷ USD, tăng tới 34,4%.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đã vượt 601,5 tỷ USD, tăng 27,8% so với cùng kỳ năm trước.

Mức nhập siêu lũy kế từ đầu năm là 20,46 tỷ USD. Đây là lần đầu tiên Việt Nam ghi nhận mức thâm hụt thương mại vượt ngưỡng 20 tỷ USD sau hơn 30 năm hội nhập.

5.

Bản tin doanh nghiệp



POW: PV Power ước lãi trước thuế hơn 5.000 tỷ đồng nửa đầu năm 2026

Theo thông cáo nhà đầu tư 6 tháng đầu năm 2026, tổng sản lượng điện toàn tổng công ty ước đạt 13.034 triệu kWh, hoàn thành 115% kế hoạch đề ra và bằng 142% so với cùng kỳ năm 2025. Nhờ các nhà máy điện đảm bảo vận hành an toàn và hiệu quả, PV Power ước tính tổng doanh thu toàn tổng công ty đạt 33.520 tỷ đồng, tương đương 129% kế hoạch bán niên. Lợi nhuận trước thuế toàn tổng công ty ước đạt 5.002 tỷ đồng, gấp gần 3,8 lần so với cùng kỳ năm 2025.



SZL: Sonadezi Long Thành doanh thu quý II lập kỷ lục nhưng lợi nhuận vẫn giảm 7%

Theo BCTC quý II/2026, Sonadezi Long Thành ghi nhận doanh thu thuần đạt 157,93 tỷ đồng, tăng hơn 12% so với cùng kỳ năm trước và là mức doanh thu quý cao nhất từ trước đến nay. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng kinh doanh xăng dầu với doanh thu tăng 82% và hoạt động cho thuê nhà xưởng tăng khoảng 10%. Trong khi đó, doanh thu từ cho thuê đất và phí quản lý giảm 17. Tuy nhiên, giá vốn bán hàng tăng lên 102,99 tỷ đồng khiến lợi nhuận gộp giảm nhẹ xuống 54,94 tỷ đồng. Quý 2/2026, LNST còn 31,75 tỷ đồng, giảm khoảng 7,2% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, SZL ghi nhận 296,85 tỷ đồng doanh thu và gần 63,88 tỷ đồng LNST, tăng lần lượt 11,3% và 5,3% so với cùng kỳ năm trước.



LPB: LPBank báo lãi gần 6.000 tỷ đồng, thu ngoài lãi tăng 33% sau 6 tháng đầu năm 2026

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, tổng thu nhập hoạt động của LPB đạt 11.212 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nhập lãi thuần tăng 11%, thu nhập ngoài lãi đạt 3.445 tỷ đồng, tăng 33%, đóng góp khoảng 31% tổng thu nhập hoạt động.

Đến ngày 30/6/2026, tổng tài sản của LPBank đạt 615.502 tỷ đồng, tăng 6% so với thời điểm kết thúc Quý I.

Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,85%, tỷ lệ an toàn vốn (CAR) đạt 11,23%.

6.

Lịch sự kiện

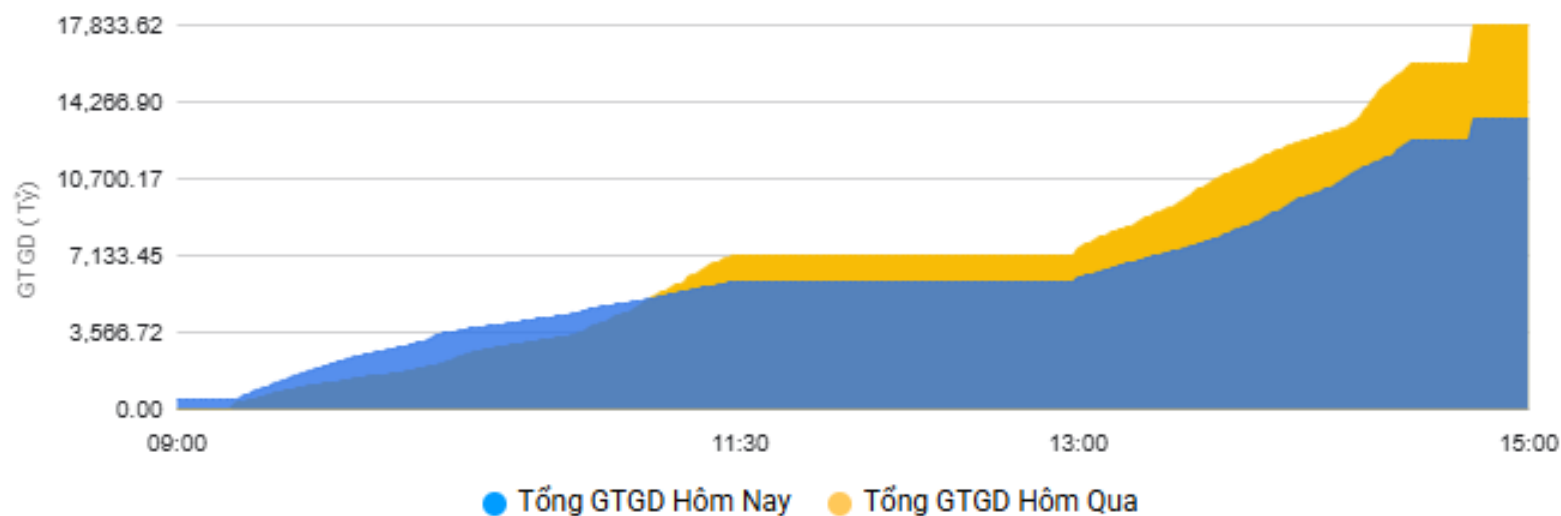
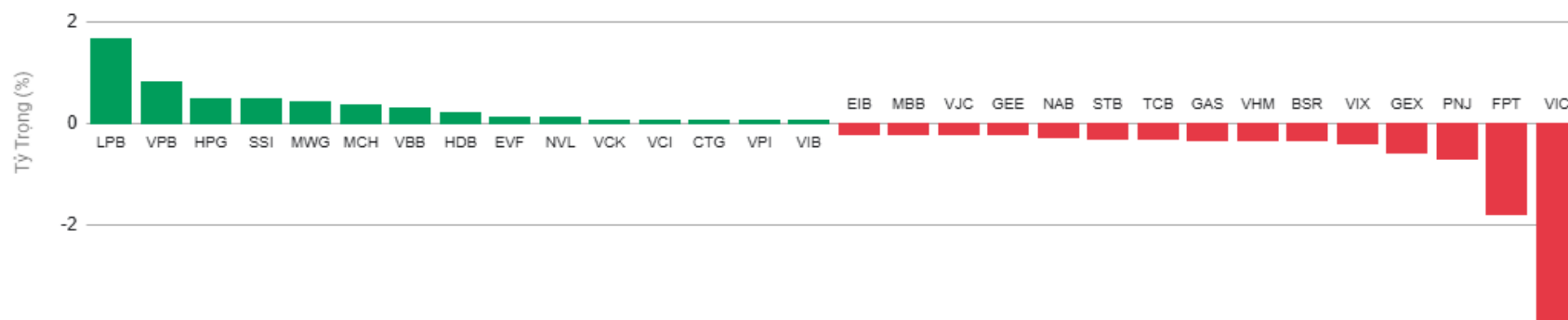
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DRL	22/07/2026	04/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
XHC	22/07/2026	07/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
CTG	23/07/2026	27/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.5%	450
BWE	23/07/2026		Phát hành cổ phiếu	7:1	37.000
DVW	23/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3.000
IDC	23/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
POT	23/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.4%	440
SCS	23/07/2026	06/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2.500
VCB	23/07/2026	27/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.5%	450
VPS	23/07/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.5%	550
DTG	24/07/2026	18/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
PSD	24/07/2026		Phát hành cổ phiếu	30%	
DTG	24/07/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
MLC	24/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.195%	1,319.5
NTW	24/07/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
PGV	24/07/2026	20/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VTE	24/07/2026	10/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.21%	121

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (21/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	25,350	27.7%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	14,550	61.5%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	29,800	21.8%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	22,700	33.8%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,850	8.6%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,950	19.4%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	30,900	30.1%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	56,700	27.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	36,800	29.7%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	72,700	-19.3%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	20,800	47.3%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,550	17.7%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	10,500	38.1%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	13,800	98.9%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	44,900	32.4%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	16,300	65.9%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (21/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	23,300	73.4%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	17,900	134.6%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	11,000	65.9%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	6,150	95.1%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	26,900	50.6%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	39,650	109.3%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	23,050	30.2%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	136,400	-40.5%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,950	76.1%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	12,400	50.0%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	110,900	53.3%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	75,900	41.6%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,500	31.2%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	35,550	37.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (21/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	58,400	28.4%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,550	76.6%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	54,500	37.6%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	58,400	43.8%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,800	29.3%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,600	36.0%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	28,200	59.6%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	46,950	57.6%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	37,800	58.7%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	37,200	58.6%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

